

Số: /BC-UBND

Sơn Tịnh, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Lâm nghiệp năm 2017 và đề xuất, định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1465/SNNPTNT-KL ngày 12/4/2024 về việc tổng kết thi hành Luật Lâm nghiệp năm 2017; UBND huyện Sơn Tịnh báo cáo cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

I. Ban hành văn bản; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp.

1. Kết quả thực hiện

1.1. Ban hành văn bản: UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

- Năm 2019:

+ Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về việc công bố số liệu hiện trạng rừng huyện Sơn Tịnh năm 2018;

+ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg, Chỉ thị số 08/CT-TTg và Chỉ thị số 1685/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

+ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh, giai đoạn 2016-2020;

+ Quyết định số 16/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2019 của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo CTPTLNBV huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2016-2020;

+ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 08/3/2019 về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 15/3/2019 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh về việc chỉ đạo triển

khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2019 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Công văn số 506/UBND-NN ngày 15/3/2019 về việc tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng và PCCCR; Công văn số 714/UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Sơn Tịnh.

- Năm 2020:

+ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về việc công bố số liệu hiện trạng rừng huyện Sơn Tịnh năm 2019;

+ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc kiện toàn Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Sơn Tịnh;

+ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 16/3/2020 về tăng cường các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Sơn Tịnh.

+ Kế hoạch số 20/KH-BCĐ của Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh kế hoạch triển khai thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2016-2020, thực hiện năm 2020;

- Năm 2021::

+ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 về việc công bố số liệu hiện trạng rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp năm 2020 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh báo cáo cấp trên theo đúng thời gian;

+ Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc ban hành phương án huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2021-2025;

+ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 03/6/2021 về Chỉ thị tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR, QLLS trên địa bàn huyện;

+ Kế hoạch số 20/KH-BCĐ ngày 14/5/2021 của Ban Chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Sơn Tịnh năm 2021;

+ Công văn số 276/UBND-NN ngày 09/3/2021 về việc tăng cường công tác quản lý các hoạt động về Lâm nghiệp năm 2021;

+ Công văn số 327/UBND-NN ngày 17/3/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh;

+ Công văn số 327/UBND-NN ngày 17/3/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh;

+ Công văn số 1055/UBND ngày 28/6/2021 về việc tổ chức theo dõi diễn

biển rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

- Năm 2022:

+ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc công bố số liệu hiện trạng rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp năm 2021 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Quyết định số 58/QĐ-BCĐ ngày 04/3/2022 về việc Ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh, giai đoạn 2021-2025;

+ Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 22/02/2022 về việc thực hiện chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Thông báo số 59/TB-BCĐ ngày 04/3/2022 Thông báo phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh, giai đoạn 2021-2025.

+ Công văn số 163/UBND-NN ngày 27/01/2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện Sơn Tịnh năm 2022;

- Năm 2023:

+ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc Công bố số liệu hiện trạng rừng năm 2022;

+ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc Kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Sơn Tịnh;

+ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc Kiện toàn Hội đồng định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;

+ Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023;

+ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 16/5/2023 về việc tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh;

+ Kế hoạch số 11/KH-BCĐ ngày 08/02/2023 của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện Sơn Tịnh năm 2023;

+ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 29/3/2023 của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững huyện về việc triển khai công tác phòng cháy chữa cháy rừng huyện Sơn Tịnh năm 2023;

+ Các Công văn: Số 2120/UBND-NN ngày 20/11/2023 về triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; số 185/UBND-NN ngày 15/02/2023 về việc

triển khai thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Sơn Tịnh; số 252/UBND-NN ngày 23/02/2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn huyện Sơn Tịnh năm 2023; số 271/UBND-NN ngày 28/02/2023 về việc đăng ký đối tượng trồng rừng thay thế trên địa bàn huyện Sơn Tịnh năm 2023; số 323/UBND-NN ngày 07/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý giống cây trên địa bàn huyện Sơn Tịnh; số 2298/UBND-NN ngày 22/11/2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn huyện trong mùa mưa bão năm 2023;

(Có Biểu 01 kèm theo)

1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lâm nghiệp

- Năm 2019 họp dân tuyên truyền trên địa bàn 11 xã với 109 lớp/4.907 lượt người tham dự; tập huấn 01 lớp cho các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh chế biến lâm sản, với 70 người tham dự; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR được 749 cam kết; tuyên truyền trên loa phát thanh cấp xã được 120 lượt; tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô được 14 đợt.

- Năm 2020 họp dân tuyên truyền trên địa bàn 11 xã với 87 lớp/3.036 lượt người tham dự; tập huấn 01 lớp cho các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh chế biến lâm sản, với 78 người tham dự; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR được 318 cam kết; tuyên truyền trên loa phát thanh cấp xã được 290 lượt; tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô được 12 đợt.

- Năm 2021 họp dân tuyên truyền trên địa bàn 11 xã với 19 lớp/491 lượt người tham dự; tập huấn 01 lớp cho các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh chế biến lâm sản, với 72 người tham dự; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR được 645 cam kết; tuyên truyền trên loa phát thanh cấp xã được 307 lượt; tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô được 12 đợt.

- Năm 2022 họp dân tuyên truyền trên địa bàn 11 xã với 50 lớp/1.570 lượt người tham dự; tập huấn 01 lớp cho các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh chế biến lâm sản, với 75 người tham dự; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR được 650 cam kết; tuyên truyền trên loa phát thanh cấp xã được 290 lượt; tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô được 12 đợt.

- Năm 2023 họp dân tuyên truyền trên địa bàn 11 xã với 31 lớp/930 lượt người tham dự; tập huấn 01 lớp cho các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh chế biến lâm sản, với 78 người tham dự; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR được 140 cam kết; tuyên truyền trên loa phát thanh cấp xã được 320 lượt; tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô được 22 đợt.

(Có Biểu 02 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành: Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan mặc dù đã ban hành kế hoạch, chương trình

hành động trong công tác bảo vệ và phát triển rừng nhưng chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, công tác phối hợp giữa chủ rừng với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét phát hiện ngăn chặn chưa kịp thời nên hiệu quả bảo vệ rừng chưa cao; có lúc chưa kịp thời chỉ đạo, huy động tối đa nguồn lực trên địa bàn để ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật lâm nghiệp: Hình thức tuyên truyền còn mang tính trao đổi thông tin qua các buổi họp dân là chính, chưa đa dạng và sôi động,...chưa có cán bộ chuyên môn được đào tạo bài bản để chuyên trách nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về Lâm nghiệp ở cơ sở.

II. Quy hoạch lâm nghiệp

- Công tác Quy hoạch lâm nghiệp có ý nghĩa hết sức quan trọng để Rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo hướng giảm diện tích rừng phòng hộ, tăng diện tích rừng sản xuất nhằm thực hiện định hướng tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; bảo vệ và phát triển rừng góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; điều chỉnh kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cho phù hợp với điều chỉnh quy hoạch. Kế thừa kết quả rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất. Bổ sung quỹ đất chưa sử dụng (ưu tiên các khu vực đã có rừng) vào mục đích phát triển lâm nghiệp.

Vì vậy UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên, kịp thời tham mưu UBND huyện đề xuất các hạng mục, công trình phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội và phát triển lâm nghiệp được chính xác, đồng bộ từ cấp cơ sở đến cấp trên; với phương châm quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có giảm thiểu, hạn chế đến mức thấp nhất việc tác động tiêu cực đến diện tích rừng tự nhiên

(Có Biểu 03 kèm theo)

III. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng

1. Kết quả đạt được

1.1. Giao rừng, cho thuê rừng

- Diện tích rừng đã giao, cho thuê cho các đối tượng tính đến 31/12/2023; theo cơ cấu diện tích rừng đã giao cho các chủ rừng (tổ chức nhà nước; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) và các tổ chức khác được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng (UBND cấp xã...); thống kê số lượng chủ rừng và số lượng các tổ chức được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng; bình quân diện tích rừng giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(Có Biểu 04 kèm theo)

1.2. Chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

- Tình hình về chuyển loại rừng (giữa 3 loại rừng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất);

- Số lượng các dự án, diện tích rừng được chuyển sang mục đích trên địa bàn huyện, trong đó: Rừng tự nhiên, rừng trồng; loại hình chuyển mục đích sử dụng rừng và diện tích tương ứng (chuyển mục đích sử dụng rừng sang làm thủy điện; khai thác khoáng sản; trồng cao su; sản xuất nông nghiệp; xây dựng các khu tái định cư; an ninh, quốc phòng; xây dựng khu công nghiệp và cảng; kinh doanh du lịch, dịch vụ; xây dựng các công trình thủy lợi; kết cấu hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường, trạm...)

- Từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2023 trên địa bàn huyện không có dự án chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác.

- Trồng rừng thay thế: không

(Có Biểu 05 kèm theo)

1.3. Thu hồi rừng

- Thực hiện thu hồi rừng trong các trường hợp: Trên địa bàn huyện chưa có trường hợp chủ rừng bị thu hồi khi sử dụng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp; không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng; rừng được Nhà nước giao, cho thuê khi hết hạn mà không được gia hạn; rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng; chủ rừng là cá nhân khi chết không có người thừa kế; các trường hợp thu hồi đất có rừng khác theo quy định của Luật Đất đai.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi rừng vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; giao rừng, cho thuê rừng không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng.

IV. Tổ chức quản lý rừng; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đóng, mở cửa rừng tự nhiên

1. Tổ chức quản lý rừng

- Rừng đặc dụng: trên địa bàn huyện không có rừng đặc dụng.

- Rừng phòng hộ: 269,22 ha;

- Rừng sản xuất: 4.096,31ha.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững; UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo

UBND các xã chủ rừng, đồng thời chỉ đạo ngành Kiểm lâm phối hợp với UBND các xã phối hợp tham gia dự án, đồng thời hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo Thông tư 28/2018/TT-BNN&PTNT ngày 16/11/2018.

- Ban hành Công văn số 2525/UBND-NN ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc đăng ký thực hiện Đề án phát triển rừng trồng sản xuất; chỉ đạo Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh – Thành phố Quảng Ngãi hướng dẫn các xã đăng ký thực hiện Đề án phát triển liên kết rừng trồng sản xuất trên địa bàn huyện; Tổng diện tích đăng ký thực hiện Đề án phát triển liên kết rừng trồng sản xuất trên địa bàn huyện Sơn Tịnh là: 270 ha/07 xã.

- Ban hành Công văn số 1045/UBND-NN ngày 27/5/2019 của UBND huyện về việc tổ chức đăng ký tham gia Dự án trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh - TP. Quảng Ngãi phối hợp với UBND các xã để hướng dẫn, điều kiện để hỗ trợ đầu tư chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, qua làm việc với các xã chỉ có 01 xã đăng ký (UBND xã Tịnh Thọ) tham gia chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, có diện tích 176 ha/ 11 chủ rừng, trong đó: HTX DVNN Tịnh Thọ: 60,1 ha; còn lại 10 chủ rừng có diện tích 115,9 ha. Tuy nhiên, năm 2020 Bảo số 9 đã gây thiệt hại nặng nên diện tích tham gia chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn này không đạt theo nhu cầu và không thực hiện được theo đăng ký.

3. Thực hiện chủ trương đóng, mở cửa rừng tự nhiên: Từ năm 2019 đến ngày 31/12/2023 trên địa bàn huyện không có chủ trương khai thác gỗ rừng tự nhiên cũng như tận thu, tận dụng gỗ rừng tự nhiên.

V. Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến, cơ sở dữ liệu rừng

1. Kết quả đạt được

- Tổ chức thực hiện điều tra rừng do UBND cấp tỉnh chủ trì: Từ ngày 01/01/20219 đến 31/12/2023 trên địa bàn huyện chưa thực hiện điều tra rừng do UBND cấp tỉnh chủ trì.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê rừng: Từ ngày 01/01/20219 đến 31/12/2023 trên địa bàn huyện chưa thực hiện kiểm kê rừng

- Tổ chức theo dõi diễn biến rừng; công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng hằng năm: Hằng năm, UBND huyện UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, chủ rừng thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng, hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp tại địa phương: Thực hiện Công văn số 433/KL-QLR ngày 20/10/2022 của Cục Kiểm lâm về việc triển khai phần mềm FRMS 4.0 để cập nhật diễn biến rừng; tất cả số liệu đều được tự động hoá giúp quá trình khai thác đảm bảo tính chính xác, nhanh, gọn, thuận tiện để phục vụ tốt cho lĩnh vực.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Chủ rừng nhóm I là hộ gia đình, cá nhân không thực hiện báo cáo biến động theo quy định gây khó khăn trong công tác cập nhật, theo dõi những biến động về rừng trên địa bàn quản lý.

VI. Bảo vệ rừng

1. Kết quả đạt được

- Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng: Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn đăng ký mã cơ sở, lập sổ theo dõi, ghi chép vào sổ theo dõi và báo cáo biến động về số lượng động vật rừng theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; hiện nay, trên địa bàn huyện có 03 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đã được cấp mã cơ sở nuôi.

- Phòng cháy và chữa cháy rừng:

+ UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng các cấp;

+ Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

+ Triển khai thực hiện công tác PCCCR theo quy định của pháp luật; duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững cấp xã và các Tổ, Đội PCCCR tại cơ sở.

+ Hàng năm xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR; hàng năm đều thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác PCCCR; tổ chức diễn tập Phương án chữa cháy rừng cấp xã định kỳ và luân phiên theo xã; Chỉ đạo Hạt kiểm lâm huyện thường xuyên theo dõi cảnh báo cháy rừng tại trang web Cục Kiểm lâm (địa chỉ <http://kiemlam.org.vn>, mục “Điểm cháy từ vệ tinh”) để theo dõi các điểm cháy; ghi chép thông tin về cháy rừng khi tiếp nhận thông tin cảnh báo cháy rừng, mở sổ trực, tổ chức thông tin cảnh báo điểm cháy trên hệ thống nhóm Zalo Ban chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững cấp huyện, cấp xã để kịp thời xác minh thông tin báo cáo cấp trên kịp thời, đúng quy định...

+ Đảm bảo thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa 03 lực lượng Công an - Quân sự - Kiểm lâm địa bàn theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; nắm chắc tình hình biến động diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; tình hình cháy rừng; mua bán, sản xuất, kinh doanh, chế biến lâm sản theo thực tế trên từng địa bàn xã từ đó chủ động triển khai phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả.

+ Tổ chức các lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy rừng cho các BCĐ CTPTLNBV cấp xã; các Đội, Tổ BVR&PCCCR ở cơ sở trên địa bàn huyện năm

căn bản về các nội dung như: Mục đích của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Tác hại của cháy rừng, nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến cháy rừng; các biện pháp, kỹ thuật trong phòng cháy chữa cháy rừng như dự báo cháy rừng, biện pháp kỹ thuật lâm sinh, phân vùng trọng điểm cháy rừng, phương pháp đốt trước vật liệu cháy, quy vùng sản xuất nương rẫy, xây dựng các công trình phòng cháy, chữa cháy; các biện pháp tuyên truyền, tổ chức xây dựng lực lượng; Kỹ thuật chữa cháy rừng;

- Kiểm tra lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, gây nuôi, trồng cây nhân tạo, cất giữ lâm sản: Từ năm 2019 đến năm 2023, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với UBND các xã cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện:

+ Tổ chức 410 đợt tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng. Trong đó: 60 đợt truy quét; 200 đợt tuần tra, kiểm tra rừng, 150 đợt kiểm tra các cơ sở chế biến lâm sản, trại nuôi động vật rừng kiểm tra lâm sản khâu lưu thông;

+ Qua đó, phát hiện, bắt giữ và xử lý 59 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, tịch thu 63,484 m³ gỗ các loại.

+ Thu nộp ngân sách Nhà nước 886.058.500 đồng

(Có Biểu 06 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng kéo dài, nhiều chủ rừng chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp PCCCR nên có tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng. Đặc biệt tại một số nơi có diện rừng trồng tập trung, khai thác rừng tạo ra một lượng vật liệu cháy lớn, khi đốt thực bì để trồng lại rừng không báo cáo cho chính quyền địa phương biết và việc thực hiện các biện pháp an toàn về PCCCR chưa hiệu quả.

- Các khu vực vùng rừng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng thường tập trung vào rừng trồng có địa hình phức tạp, xa nơi dân cư nên rất khó khăn trong việc phát hiện điểm cháy và chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Lực lượng thực hiện công tác PCCCR ở thôn (Tổ bảo vệ rừng, PCCCR ở thôn có rừng) ở một số địa phương còn mang tính hình thức; trang thiết bị, dụng cụ, kinh phí thực hiện công tác PCCCR chưa đầy đủ, chưa đáp ứng với tình hình thực tiễn khi có cháy rừng xảy ra.

VII. Phát triển rừng

1. Kết quả đạt được

- Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp: Trên địa bàn huyện có trên 32 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm. Trong năm, các cơ sở sản xuất khoảng 11 triệu cây giống trồng lâm nghiệp. Tuy nhiên, việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp của các cơ sở trên địa bàn huyện chỉ mang tính tự phát chưa được công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.

- UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã và các cơ quan, đơn vị có liên

quan trên địa bàn huyện triển khai thực hiện phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân huyện nhà trong việc trồng cây, trồng rừng, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng gắn liền với mục đích bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp thuộc Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021- 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp đưa vào trồng rừng chưa được kiểm soát chặt chẽ, nhất là các cơ sở sản xuất giống tự phát với quy mô nhỏ, hộ gia đình làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng rừng trồng, cây trồng dưới 03 năm tuổi có trường hợp bị chết; việc trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng chưa được người dân thật sự quan tâm.

(Có biểu mẫu 07 kèm theo)

PHẦN 2

ĐỀ XUẤT, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT LÂM NGHIỆP

UBND huyện không đề xuất nội dung này.

UBND huyện Sơn Tịnh báo cáo, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh – TP. Quảng Ngãi.
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đông